

Số: 3850 /QĐ-ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 14 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về xét, cấp miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên đại học hệ chính quy**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 25/8/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC, ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với Sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Nghị quyết số 372/NQ-HĐT- ĐHYDCT ngày 27/01/2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ; Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

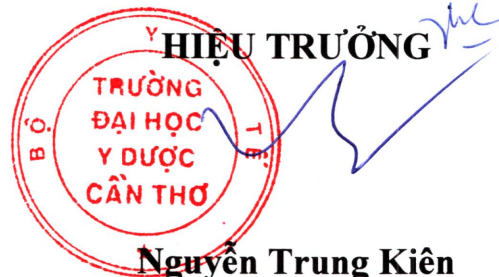
**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xét, miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, và thay thế Quyết định số 2544/QĐ-ĐHYDCT ngày 11 tháng 11 năm 2021.

**Điều 3:** Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo đại học, Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hội đồng Trường (để b/c);
- Công TTĐT Trường, VPĐT;
- Lưu: VT, CTSV.



**Nguyễn Trung Kiên**

**QUY ĐỊNH**

**Xét, cấp miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập  
đối với sinh viên đại học hệ chính quy**

(Kèm Quyết định số: *3850* /QĐ-ĐHYDCT ngày *14* tháng *12* năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:**

Đối tượng được xét, cấp miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập là sinh viên hệ đại học chính quy diện đại trà đang theo học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (Không bao gồm hệ liên thông chính quy và vừa làm vừa học).

Phạm vi áp dụng:

**Điều 2. Miễn, giảm học phí:**

**1. Đối tượng được miễn, giảm học phí:**

a. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

b. Sinh viên khuyết tật.

c. Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất và thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 của NĐ số: 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 (mồ côi cả cha lẫn mẹ).

d. Sinh viên người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc ông bà (trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

e. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (*La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cơ Lao, Bô Y, Cống, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu*) và có hộ khẩu thường trú thuộc vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

f. Sinh viên người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng người dân tộc thiểu số rất ít người) và ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

g. Con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên

**2. Hồ sơ đề nghị, tỉ lệ miễn giảm học phí:**

Sinh viên thuộc diện được hưởng chế độ miễn giảm học phí phải làm đơn đề nghị miễn, giảm học phí theo mẫu quy định, kèm theo giấy tờ liên quan của từng đối tượng (tất cả các giấy tờ kèm theo phải là bản sao có công chứng)

<b>Đối tượng</b>	<b>Danh mục hồ sơ cần nộp</b>	<b>Tỉ lệ miễn, giảm học phí</b>
a	- Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng là thân nhân của người có công với cách mạng được xác định theo theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công	100%

*2/11*



Đối tượng	Danh mục hồ sơ cần nộp	Tỉ lệ miễn, giảm học phí
	với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số 01/VBHN-VPQH ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Quốc hội. - Bản sao chứng thực giấy khai sinh.	
b	- Bản sao chứng thực giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện.	
c	- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	
d	- Bản sao chứng thực giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND xã cấp. - Bản sao chứng thực giấy khai sinh.	
e	- Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc). - Bản sao chứng thực giấy khai sinh.	
f	- Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc). - Bản sao chứng thực giấy khai sinh.	70%
g	- Bản sao chứng thực sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.	50%

Không áp dụng chế độ miễn giảm học phí trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung.

Trường hợp người học phải dừng học; học lại, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì Hiệu trưởng xem xét cho tiếp tục được hưởng chính sách miễn giảm học phí.

Các trường hợp đặc biệt khác do Hiệu trưởng xem xét quyết định.

### 3. Thời gian xét, cấp miễn giảm học phí:

Trường tổ chức xét, cấp miễn giảm học phí theo học kỳ của năm học.

#### Điều 3. Trợ cấp xã hội:

##### 1. Đối tượng nhận trợ cấp xã hội:

- Sinh viên người dân tộc ít người sống ở vùng cao hoặc có hộ khẩu thường trú ở vùng cao ít nhất từ 3 năm trở lên (tính đến thời điểm vào học tại Trường).
- Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không có nơi nương tựa (không có người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên).
- Sinh viên là người tàn tật gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật theo quy định của Nhà nước.
- Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập, gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

*thc*

## 2. Hồ sơ đề nghị, mức trợ cấp xã hội:

Sinh viên thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội phải làm đơn xin hưởng trợ cấp xã hội và phải xuất trình đầy đủ các giấy tờ theo quy định mới được nhà trường xét cho hưởng trợ cấp xã hội.

Đối tượng	Danh mục hồ sơ cần nộp	Mức trợ cấp
a	- Đơn đề nghị trợ cấp xã hội. - Bản sao chứng thực giấy khai sinh. - Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc)	200.000đ/tháng
b	- Đơn đề nghị trợ cấp xã hội. - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.	
c	- Đơn đề nghị trợ cấp xã hội. - Bản sao chứng thực giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện.	
d	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí. - Bản sao chứng thực giấy khai sinh. - Bản sao chứng thực giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND xã cấp.	

## 3. Thời gian xét, cấp trợ cấp xã hội:

Trường tổ chức xét, cấp trợ cấp xã hội theo học kỳ của năm học, 03 học kỳ/năm học, cấp 4 tháng/học kỳ.

## Điều 4. Hỗ trợ chi phí học tập

### 1. Đối tượng được hưởng chính sách:

#### a. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo

Để được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập, sinh viên phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ.

- Thi đỗ chính thức vào Trường Đại học Y Dược Cần Thơ tại năm tham dự tuyển sinh theo đúng quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quy chế tuyển sinh đại học.

#### b. Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người

Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (*La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cơ Lao, Bô Y, Cống, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, O Đu*)

### 2. Hồ sơ đề nghị, mức hỗ trợ

Danh mục hồ sơ cần nộp	Mức HTCPTH
<b>a. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo</b> - Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập.	60% mức lương cơ sở.

*Handwritten signature*



Danh mục hồ sơ cần nộp	Mức HTCPHT
- Bản sao chứng thực giấy khai sinh. - Bản sao chứng thực giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND xã cấp.	
<b>b. Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người</b> - Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập - Bản sao chứng thực giấy khai sinh.	100% mức lương cơ sở.


### 3. Thời gian xét, cấp hỗ trợ chi phí học tập:

Trường tổ chức xét, cấp hỗ trợ chi phí học tập theo năm học:

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: cấp 10 tháng/năm học.

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người: cấp 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.

### Điều 5. Tổ chức thực hiện

Quy định này được áp dụng kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quy định có liên quan trước đây. Trong quá thực hiện nếu có vướng mắc phòng Công tác sinh viên tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 


  
**HIỆU TRƯỞNG** 
  
**Nguyễn Trung Kiên**